

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ CHO VAY TIỀN MẶT

giữa

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT
(*Bên Cho Vay*)

và

[•]

(*Bên Vay*)

Hà Nội, _____ năm 202...

MỤC LỤC

1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ	3
2. Khoản Cho Vay Từng Lần	3
3. Thanh toán khoản vay bởi Bên Vay	4
4. Điều Khoản và Điều Kiện chung	5
PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG	8
1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ	8
2. Thủ tục giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần	9
3. Cam kết, bảo đảm và xác nhận khoản vay	9
4. Chấm dứt trước hạn	9
5. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong Khế Ước Nhận Nợ này	10
6. Sự kiện vi phạm	10
7. Chi phí	11
8. Vi phạm chéo	11
9. Thông báo	11
10. Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp	11
11. Điều khoản khác	11

Khế Ước Nhận Nợ Cho Vay Tiền Mặt này (**Khế Ước Nhận Nợ**) được xác thực vào ngày _____ giữa:

(1) **Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt**, có Giấy Chứng nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0102766770, có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 17, Tòa nhà MIPEC TOWER, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam (**Bên Cho Vay**); Đại diện bởi:, Chức vụ: theo Quyết Định Ủy Quyền ký ngày

VÀ

(2) [**Bên Vay**], là cá nhân có [CMND/CCCD] số [•] và có địa chỉ nơi ở hiện tại tại [•] (**Bên Vay**)

(Bên Cho Vay và Bên Vay sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**")

Căn Cú Xác Lập:

- A.** Bên Cho Vay là tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam được Ngân Hàng Nhà Nước (theo định nghĩa dưới đây) cấp phép hoạt động tín dụng, tức là cho vay.
- B.** Bên Cho Vay sẵn sàng cung cấp cho Bên Vay các Khoản Cho Vay Từng Lần (được định nghĩa bên dưới) thông qua nền tảng trực tuyến Do Nhà Cung Cấp Dịch Vụ của Bên Cho Vay vận hành (**Nền Tảng**) theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng ngày [•] được ký giữa Bên Cho Vay và Bên Vay (**Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng**).
- C.** Theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, Bên Vay mong muốn nhận được Khoản Cho Vay Từng Lần từ Bên Cho Vay dưới hình thức cho vay tiêu dùng cá nhân với phương thức giải ngân tiền mặt vào tài khoản của Bên Vay số : [•] mở tại [Tên ngân hàng].

Do đó, nay, các Bên đã thống nhất như sau:

1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ

Bất kỳ định nghĩa hoặc giải thích nào được sử dụng và áp dụng trong Khế Ước Nhận Nợ này được thể hiện trong Phụ Lục 1 của Khế Ước Nhận Nợ này.

2. Khoản Cho Vay Từng Lần

2.1 Khoản Cho Vay Từng Lần

(a) Bên Cho Vay đồng ý cấp các Khoản Cho Vay Từng Lần cho Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này và Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, và Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ được quản lý hoàn toàn trên Nền tảng.

(b) Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ bao gồm và/hoặc tuân theo những điều sau:

- | | | |
|-----|---|-----------|
| (1) | Mã KUNN | [•] |
| (2) | Tính Năng Sản Phẩm Vay | [•] |
| (3) | Bên Cho Vay đồng ý cấp Khoản Vay với số tiền là | VND [•] |
| (4) | Mục đích vay | [•] |
| (5) | Thời Hạn Vay | [•] tháng |

Từ ngày [] đến ngày []

(6) Kỳ hạn thanh toán theo tháng

(7) Ngày thanh toán hàng tháng []

(Nếu ngày thanh toán hàng tháng không rơi vào ngày làm việc thì ngày thanh toán là ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó. Nếu tháng nào không có ngày tương ứng thì Ngày thanh toán hàng tháng sẽ là ngày cuối cùng của tháng đó.)

(8) Lãi suất vay trong hạn:

(i) Lãi Suất Vay theo tháng [.]

(ii) Lãi Suất Vay theo năm [.]

(9) Số tiền thanh toán hàng tháng (tham khảo) VND

(Số tiền thanh toán chính thức hàng tháng sẽ được gửi đến Bên vay trước Ngày thanh toán hàng tháng bằng hình thức tin nhắn; và/hoặc, thông báo trên Nền tảng; và/ hoặc, bất kỳ hình thức thông tin liên lạc nào được các Bên thỏa thuận.)

(10) Phí Nền Tảng phải trả cho Nhà Cung Cấp Dịch Vụ $[\cdot] \% \text{ Khoản Vay}$

(c) Hạn mức tín dụng của các Khoản Cho Vay Từng Lần: theo thỏa thuận tại Điều 2.1 của Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng.

2.2 Giải ngân Khoản Vay: Khoản Vay sẽ được Bên Cho Vay giải ngân cho Bên Vay theo quy định tại Điều 2 của Phụ Lục 1.

2.3 Thời hạn của Khoản Vay sẽ bắt đầu từ ngày Bên vay xác thực Khế Ước Nhận Nợ này (**Thời Hạn Vay**). Bên Cho Vay có thể, theo quyết định riêng của mình, quyết định gia hạn Thời Hạn Vay.

2.4 Tiền Lãi và Phương pháp tính lãi

a) Công thức tính lãi: sẽ được tính theo Điều khoản 6.2 của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng hạn mức tín dụng.

b) Lãi Trong Hạn: Khoản Vay sẽ bắt đầu phát sinh lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên Cho Vay giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay, số tiền lãi được tính hàng tháng trên dư nợ của Khoản Vay và trên cơ sở một năm có 365 ngày.

c) Lãi Quá Hạn: Lãi Quá Hạn sẽ được tính hàng ngày theo Điều 6.4 của Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng trên cơ sở Lãi Suất Vay theo năm quy định tại Điều 2.1.(b).(8).

3. Thanh toán bởi Bên Vay

3.1. Bên vay đồng ý thanh toán Phí Nền Tảng cho Nhà Cung Cấp Dịch Vụ (nếu có) trước tiên.

3.2. Khoản Vay, tiền lãi phát sinh và các khoản phải trả khác theo Khế Ước Nhận Nợ này phải được thanh toán cho Bên Cho Vay như sau:

(a) Toàn bộ số tiền mà Bên Vay phải trả cho Bên Cho Vay khi đến hạn theo quy định tại Điều 3 này:

- (b) Bên Vay đồng ý thanh toán các Khoản Cho Vay Từng Lần và số tiền liên quan đến các Khoản Cho Vay Từng Lần theo lịch trả nợ và thứ tự thu nợ như sau:
 - (i) Thanh toán khoản vay trong hạn:
 - (A) toàn bộ tiền lãi trong hạn chưa thanh toán của Khoản Vay;
 - (B) toàn bộ phí, chi phí và phí tổn mà Bên Cho Vay phải chịu;
 - (C) toàn bộ dư nợ gốc đến hạn chưa thanh toán của Khoản Vay;
 - (ii) Thanh toán khoản vay bị quá hạn:
 - (A) dư nợ gốc bị quá hạn chưa thanh toán của Khoản Vay ;
 - (B) tiền lãi trong hạn được tích lũy và chưa thanh toán;
 - (C) tiền lãi quá hạn, tiền phạt và tất cả khoản nợ chưa thanh toán khác liên quan đến các Khoản Cho Vay Từng Lần tại thời điểm thanh toán;
 - (D) dư nợ gốc đến hạn chưa thanh toán của Khoản Vay;
 - (E) tiền lãi trong hạn trên dư nợ gốc đến hạn chưa thanh toán của Khoản Vay
 - (F) phí, chi phí và phí tổn mà Bên Cho Vay phải chịu, theo chính sách của Bên Cho Vay tại từng thời điểm.
 - (iii) Thứ tự thu nợ trong hạn và quá hạn có thể được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm theo quyết định của Bên Cho Vay và phù hợp với Pháp Luật Việt Nam.
- (c) Bên Vay có thể tham khảo Lịch thanh toán dự kiến trên Nền tảng nhưng phải thanh toán dựa theo yêu cầu thanh toán nhận được qua tin nhắn; và/ hoặc thông báo trên Nền tảng; và/hoặc bất kỳ hình thức thông tin liên lạc nào được các Bên thỏa thuận

- 3.3. Bên Cho Vay có thể xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với Khoản Cho Vay Từng Lần/Khoản nợ như quy định ở trên theo Điều 9 của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng.
- 3.4. Bên Vay có quyền thanh toán nợ trước hạn. Để tránh hiểu nhầm, toàn bộ số tiền lãi đã thỏa thuận tại Khế Ước Nhận Nợ này theo kỳ hạn ban đầu sẽ đến hạn thanh toán trong trường hợp thanh toán trước hạn.
- 3.5. Bên Vay phải tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền của Bên Vay thanh toán đúng hạn Khoản nợ cho Bên Cho Vay theo các điều khoản và điều kiện của Khế Ước Nhận Nợ này.
- 3.6. Bên Cho Vay được phép thực hiện các hành động cần thiết để thu hồi các khoản phải thanh toán của Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này và Pháp Luật Việt Nam.
- 3.7. Mọi sự chậm trễ trong việc thanh toán của Bên Vay cho Bên Cho Vay sẽ làm phát sinh Lãi Quá Hạn và nghĩa vụ thanh toán cho các chi phí phát sinh khi Bên Cho Vay phải thực hiện các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ. Lãi Quá Hạn và các chi phí pháp lý phát sinh thêm có thể sẽ được thu Bên Vay theo yêu cầu của Bên Cho Vay.
- 3.8. Nếu ngày đến hạn thanh toán của Bên Vay không phải là Ngày Làm việc, thì khoản thanh toán phải được nhận và ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên Cho Vay không muộn hơn một ngày trước ngày đến hạn như được xác định trong Khế Ước Nhận Nợ này.

4. Điều Khoản và Điều Kiện chung

Việc cấp Khoản Cho Vay Từng Lần theo Khế Ước Nhận Nợ này cũng sẽ tuân theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung (Phụ Lục 1) là một phần không thể tách rời của Khế Ước Nhận Nợ này. Bằng cách xác thực Khế Ước Nhận Nợ này, Bên Vay đã đồng ý rõ ràng sẽ tuân theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung. Việc không tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ là cơ sở tạm ngừng hoặc chấm dứt Khế Ước Nhận Nợ này.

Để làm chứng, Khế Ước Nhận Nợ này được lập thành hai bản vào ngày được đề cập dưới đây, có giá trị pháp lý như nhau đối với Bên Cho Vay và Bên Vay .

Địa điểm/Thời gian: [•],

[YYYY-MM-DD] [•] [sáng/chiều]

BÊN VAY

[TÊN]

*** KUNN này có hiệu lực kể từ ngày Bên vay xác thực thông qua phương tiện điện tử (OTP). Trong mọi trường hợp, Bên vay có thể thông qua Ứng dụng để yêu cầu Bên cho vay cung cấp bản sao KUNN có đóng dấu.**

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

Phần này đưa ra các Điều Khoản và Điều Kiện Chung (**ĐKC**) của Khế Ước Nhận Nợ.

1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ

1.1. Trừ khi ngữ cảnh có quy định cách hiểu khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Khế Ước Nhận Nợ này, bao gồm cả phần mở đầu và căn cứ xác lập, có ý nghĩa như sau:

Khế Ước Nhận Nợ nghĩa là Khế Ước Nhận Nợ Cho Vay Tiền Mặt được ký giữa Bên Vay và Bên Cho Vay.

Ngày Làm Việc nghĩa là bất kỳ ngày nào (trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày lễ nào ở Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa để tiến hành hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

Bên Vay nghĩa là Bên nhận được các Khoản Cho Vay Từng Lần từ Bên Cho Vay được đề cập trong Khế Ước Nhận Nợ này và Phụ Lục 1.

Lãi Quá Hạn có ý nghĩa được quy định tại Điều 2.5 của Khế Ước Nhận Nợ này.

Chấm Dứt Trước Hạn có ý nghĩa được quy định trong Điều 4.1 của ĐKC

Khoản Cho Vay Từng Lần nghĩa là khoản vay được Bên Cho Vay cấp cho Bên Vay thông qua phương thức giải ngân tiền mặt và sẽ được thanh toán trên cơ sở Khoản Vay nếu có.

Bên Cho Vay nghĩa là Bên cấp các Khoản Cho Vay Từng Lần cho Bên Vay được đề cập trong Khế Ước Nhận Nợ này và Phụ Lục 1.

Khoản Vay nghĩa là số tiền của các Khoản Cho Vay Từng Lần được Bên Cho Vay chấp thuận cung cấp tín dụng trực tiếp dưới phương thức giải ngân tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của Bên Vay.

Thời Hạn Vay có ý nghĩa được quy định tại Điều 2.3 của Khế Ước Nhận Nợ này.

Khoản Nợ nghĩa là nợ gốc cùng với tiền lãi và các khoản phải trả khác được thanh toán định kỳ hàng tháng theo số tiền vào ngày thanh toán được đề cập tại Điều 3.2 của Khế Ước Nhận Nợ.

Lãi Suất nghĩa là lãi suất được quy định tại Điều 2.1(b)(8) của Khế Ước Nhận Nợ.

Cơ Quan Nhà Nước nghĩa là bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan nhà nước nào, cơ quan địa phương hoặc cơ quan hoặc tổ chức tư pháp (bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán hoặc bất kỳ tổ chức tự quản nào được thành lập theo quy định pháp luật).

ĐKC nghĩa là các Điều Khoản và Điều Kiện Chung của Khế Ước Nhận Nợ, được nêu trong Phụ Lục 1 này.

Phí Nền Tảng có nghĩa là khoản phí mà Nhà Cung Cấp Dịch Vụ thu của Bên Vay khi sử dụng Nền Tảng để nhận các Khoản Cho Vay Từng Lần theo Khế Ước Nhận Nợ này.

Lịch Trả Nợ nghĩa là lịch trả nợ được quy định tại Điều 3.2 (c) Khế Ước Nhận Nợ này.

Nhà Cung Cấp Dịch Vụ nghĩa là Công ty Cổ phần Kredivo Việt Nam có Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0316797656, tức là bên vận hành Nền Tảng.

Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng có ý nghĩa được quy định trong phần Căn Cứ Xác Lập của Khế Ước Nhận Nợ.

Việt Nam nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

1.2. Trong Khế Ước Nhận Nợ này:

- (a) tham chiếu đến Khế Ước Nhận Nợ này sẽ bao gồm tất cả các sửa đổi, bổ sung và thay đổi được Các Bên thống nhất;
- (b) tham chiếu đến một cá nhân có nghĩa là bất kỳ cá nhân, tổ chức công ty, pháp nhân hoặc Cơ Quan Nhà Nước nào;
- (c) tham chiếu đến một Bên (hoặc Các Bên) là một bên (hoặc các bên) của Khế Ước Nhận Nợ này;
- (d) từ “bao gồm” được xem là đã bao hàm từ “không giới hạn” hoặc “nhưng không giới hạn ở”;
- (e) những từ chỉ một giới tính sẽ bao gồm giới tính còn lại;
- (f) những từ chỉ số ít sẽ bao gồm cả số nhiều và ngược lại;
- (g) nếu bất kỳ công việc nào phải được thực hiện vào hoặc trước ngày không phải là Ngày Làm Việc, thì công việc đó phải được thực hiện vào hoặc trước Ngày Làm Việc tiếp theo;
- (h) tham chiếu đến ngày hoặc giờ là tham chiếu đến ngày hoặc giờ ở Việt Nam;
- (i) tham chiếu đến pháp luật hoặc đến một quy định của pháp luật sẽ bao gồm cả việc sửa đổi hoặc tái ban hành, một điều khoản lập pháp được thay thế, và một quy định hoặc văn bản luật được ban hành theo đó;
- (j) tham chiếu đến một thỏa thuận hoặc văn bản bao gồm cả tham chiếu đến Khế Ước Nhận Nợ này (bao gồm các phụ lục kèm theo) là thỏa thuận hoặc văn bản (bao gồm cả phụ lục các phụ lục đính kèm theo) đã được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế trừ trường hợp bị cấm bởi Khế Ước Nhận Nợ này hoặc thỏa thuận hoặc văn bản khác;
- (k) tham chiếu đến một điều, phần căn cứ xác lập hoặc phụ lục là tham chiếu đến một điều, phần căn cứ xác lập hoặc phụ lục của Khế Ước Nhận Nợ này. Phụ lục là một phần của Khế Ước Nhận Nợ này; và
- (l) các tiêu đề chỉ nhằm mục đích cho việc dẫn chiếu được thuận tiện và không ảnh hưởng đến việc giải thích.

2. Thủ tục giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần

- 2.1. Việc giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần có thể diễn ra nếu Bên Cho Vay có đủ vốn và tùy thuộc vào việc Bên Vay thực hiện tất cả các điều khoản và điều kiện mà Các Bên đã thỏa thuận.
- 2.2. Việc giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản trực tiếp từ Bên Cho Vay vào tài khoản ngân hàng của Bên Vay với số tiền tương đương với Khoản Vay.
- 2.3. Bằng chứng chuyển khoản của Bên Cho Vay cho Bên Vay sẽ tạo thành bằng chứng hợp lệ về việc Bên Vay đã nhận nợ từ Bên Cho Vay khi Bên Cho Vay giải ngân Khoản Vay.
- 2.4. Bên Vay phải chịu trách nhiệm đối với tất cả và bất kỳ rủi ro nào khác, dưới mọi hình thức, liên quan đến việc Bên Cho Vay thực hiện giải ngân Khoản Cho Vay Từng Lần cho Bên Vay.

3. Cam kết, bảo đảm và xác nhận khoản vay

Thông qua Khế Ước Nhận Nợ này, Bên Vay thừa nhận rằng mỗi cam đoan, bảo đảm và xác nhận của Bên Vay được quy định tại Điều 12 của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng sẽ tự động xem như Bên Vay thực hiện bằng cách tham chiếu đến các trường hợp và tình trạng hiện có vào ngày ký Khế Ước Nhận Nợ này.

4. Chấm dứt trước hạn

- 4.1. Bên Vay có quyền chấm dứt Khế Ước Nhận Nợ này, bằng cách thanh toán trước hạn tất cả các Khoản nợ chưa thanh toán tại bất kỳ thời điểm nào trước ngày thanh toán Khoản nợ cuối cùng (**Chấm Dứt Trước Hạn**).
- 4.2. Trong trường hợp Bên Vay dự định Chấm Dứt Trước Hạn, Bên Vay phải thông báo ý định của mình cho Bên Cho Vay theo Điều 9 của ĐKC này ít nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự định Chấm Dứt Trước Hạn hoặc ngày thanh toán lãi vay tiếp theo, và trong thời gian đó, Bên Vay phải thanh toán tất cả các khoản nợ còn lại, bao gồm Phí Nền Tảng và Khoản Vay chưa thanh toán, các khoản lãi phát sinh và phí nếu có.

5. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong Khế Ước Nhận Nợ này

- 5.1. Nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Cho Vay, Bên Vay không được quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- 5.2. Bên Vay chấp thuận và trao cho Bên Cho Vay quyền cầm cố, chuyển giao và/hoặc chuyển nhượng theo bất kỳ cách thức nào đối với các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ. Việc trao quyền này bao gồm quyền chuyển giao các quyền hạn của Bên Cho Vay có theo Khế Ước Nhận Nợ này cho bất kỳ bên nào khác bằng cách ký kết thỏa thuận thế quyền, nhượng quyền, các thỏa thuận liên kết tài trợ vốn, thỏa thuận chuyển nhượng hoặc thỏa thuận hợp tác khác theo Khế Ước Nhận Nợ này và pháp luật của Việt Nam.

6. Sự kiện vi phạm

- 6.1. Bất kỳ sự kiện nào dưới đây sẽ cấu thành một sự kiện vi phạm của Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này:
 - (a) khi một Khoản nợ bị quá hạn, Khoản Vay và tiền lãi phát sinh hoặc các khoản phải trả khác theo Khế Ước Nhận Nợ này không được thanh toán đầy đủ tại thời điểm đến hạn và theo bất kỳ cách thức nào được quy định trong Khế Ước Nhận Nợ này, trong trường hợp này, thời gian quá hạn sẽ có hiệu lực và là bằng chứng đầy đủ chứng minh rằng Bên Vay đã cố ý bỏ qua nghĩa vụ thanh toán nợ của Bên Vay cho Bên Cho Vay;
 - (b) khi Bên Vay không thực hiện các điều khoản và điều kiện của Khế Ước Nhận Nợ này;
 - (c) khi một cam kết, xác thực hoặc tài liệu do Bên Vay cung cấp trên thực tế là giả mạo, sai sự thật, hoặc không phù hợp với tình trạng thực tế về bất kỳ vấn đề nào mà Bên Cho Vay cho là quan trọng;
 - (d) khi Bên Vay chết hoặc bị giam giữ;
 - (e) khi Bên Vay :
 - (i) nộp đơn yêu cầu tuyên bố phá sản;
 - (ii) không còn quyền quản lý và kiểm soát tài sản của mình; hoặc
 - (iii) bị tuyên bố phá sản, hoặc có đơn khiếu nại hoặc đơn yêu cầu phá sản đã được nộp chống lại Bên Vay .
 - (f) nếu Bên Vay có liên quan đến một vụ kiện tại tòa án;
- 6.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện vi phạm như đã nêu trong Điều 6.1 ở trên:
 - (a) Bên Cho Vay có thể sẽ phát hành một cảnh báo cho Bên Vay theo Điều 9 của ĐKC này bằng cách sử dụng thông tin liên lạc Bên Vay đã đăng ký tại hệ thống của Bên Cho Vay; và

- (b) Khi có yêu cầu, Bên Cho Vay có thể yêu cầu Bên Vay hoàn trả ngay lập tức tất cả các khoản phí, lãi và Khoản Vay tại thời điểm đó.

7. Chi phí

Bên Vay chấp thuận rằng tất cả các chi phí liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này sẽ do Bên Vay chịu và thanh toán.

8. Vi phạm chéo

Ngoài Khế Ước Nhận Nợ này, nếu Bên Vay có (các) hợp đồng/khoản cho vay từng lần khác với Bên Cho Vay, trong trường hợp có sự kiện vi phạm của Bên Vay liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này như được quy định tại Điều 6 của ĐKC này, thì sự kiện vi phạm đó cũng sẽ được hiểu là hành vi vi phạm của Bên Vay trong (các) hợp đồng/khoản cho vay từng lần khác với Bên Cho Vay, và ngược lại.

9. Thông báo

- 9.1. Tất cả thư từ hoặc thông báo được thực hiện theo hoặc liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này và bất kỳ hợp đồng nào liên quan đến Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ được thực hiện dưới dạng điện tử thông qua Nền Tảng bằng cách sử dụng các tính năng và chức năng của Nền Tảng, dựa trên thông tin mới nhất được đăng ký và ghi nhận trên Nền Tảng.

Các thư từ hoặc thông báo của Bên Cho Vay gửi cho Bên Vay có thể dưới các hình thức mà Bên Cho Vay và Nhà Cung Cấp Dịch Vụ cho là phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông báo trong ứng dụng hoặc email gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Bên Vay thông qua Nền Tảng.

- 9.2. Các thư từ và thông báo sẽ được coi là Bên còn lại đã nhận vào ngày gửi các thư từ hoặc thông báo đó qua Nền Tảng và thông tin đã được lưu lại trên Nền Tảng.

10. Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp

- 10.1. Khế Ước Nhận Nợ này sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo luật pháp Việt Nam.

- 10.2. Giải quyết tranh chấp:

- (a) Các Bên sẽ giải quyết bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này bằng cách trao đổi cùng nhau. Nếu các Bên không thể đạt được cách giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày một Bên gửi văn bản yêu cầu cho Bên kia, thì bất kỳ Bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (**VIAC**) tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc Trọng tài của VIAC để có phán quyết cuối cùng.
- (b) Số lượng trọng tài sẽ là 03 người, được chỉ định theo Quy tắc trọng tài của VIAC. Ngôn ngữ của trọng tài sẽ là tiếng Việt. Địa điểm trọng tài sẽ là Thành phố Hồ Chí Minh.
- (c) Các phán quyết của trọng tài mang tính chung thẩm và ràng buộc. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí giải quyết tranh chấp, bao gồm phí luật sư cho Bên thắng kiện và các khoản phí hoặc chi phí khác có liên quan.

- 10.3. Điều khoản này sẽ duy trì hiệu lực ngay cả khi Khế Ước Nhận Nợ này chấm dứt.

11. Điều khoản khác

- 11.1. Nếu Bên Vay chết, thì tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ của Bên Vay phát sinh theo Khế Ước Nhận Nợ này sẽ cấu thành các khoản nợ và nghĩa vụ cho những người thừa kế của Bên Vay.
- 11.2. Bất kỳ phụ lục, công văn, tài liệu hoặc văn bản sửa đổi bổ sung nào đính kèm theo Khế Ước Nhận Nợ sẽ tạo thành một phần không thể tách rời của Khế Ước Nhận Nợ này và theo đó ràng buộc Bên Cho Vay và Bên Vay.
- 11.3. Bên Vay đã đọc và hiểu rõ tất cả các điều khoản có trong Khế Ước Nhận Nợ này. Ngoài ra, Bên Vay thừa nhận rằng Bên Vay đã nhận được thông tin rõ ràng và chính xác về các Khoản Cho Vay Từng Lần do Bên Cho Vay cung cấp cho Bên Vay. Do đó, Bên Vay cam kết sẽ tuân theo Khế Ước Nhận Nợ này cùng với bất kỳ phụ lục nào kèm theo Khế Ước Nhận Nợ.
- 11.4. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Khế Ước Nhận Nợ này trở nên trái luật hoặc bị cấm theo quy định của cơ quan nhà nước hoặc phán quyết của tòa án, điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại theo Khế Ước Nhận Nợ này và các điều khoản khác sẽ vẫn có hiệu lực, ràng buộc, và có thể thi hành cho các Bên. Trong trường hợp này, Bên Cho Vay sẽ sửa đổi Khế Ước Nhận Nợ này (và Bên Vay phải tuân theo) để loại bỏ các điều khoản không hợp lệ hoặc không thể thi hành đó.
- 11.5. Khế Ước Nhận Nợ này và tất cả các tài liệu liên quan phát sinh từ Khế Ước Nhận Nợ này sẽ tuân theo pháp luật Việt Nam.
- 11.6. Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng sẽ điều chỉnh bất kỳ vấn đề hoặc điều khoản xác định nào không được quy định trong Khế Ước Nhận Nợ này và các phụ lục kèm theo.